

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày 07 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ D1 Dũng

2. Bà Phạm Bích Thủy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hồng - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - sinh ngày 01 tháng 10 năm 1990 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu M - sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Thanh V - sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T - sinh năm 1997 và 02 con, con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 17/QĐ-XPHC ngày 11/11/2011, Công an phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn T hình phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng về hành vi đA1 nhau. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 8 giờ 05 phút ngày 07/01/2022 đến 19 giờ ngày 08/01/2022, không bị bắt tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Vi Văn T1 - sinh ngày 03 tháng 9 năm 1995 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 10, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vi Văn T - sinh năm 1973 và bà Vi

Thị M - sinh năm 1977. Bị cáo có vợ là Vi Thu T - sinh năm 1999 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 8 giờ 25 phút ngày 07/01/2022 đến 19 giờ 30 phút ngày 08/01/2022, không bị bắt tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lâm Quang D - sinh năm 1990. Trú tại: Khu An Ninh H, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2. Anh Phạm Hữu D1 - sinh năm 1990. Trú tại: Khu 3, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

3. Anh Trần Đức L - sinh năm 1985. Trú tại: Khu 7, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

4. Anh Vi Công N - sinh năm 1995. Trú tại: Khu 10, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Văn A - sinh năm 1996. Trú tại: Khu 5, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

6. Anh Hoàng Trọng A1 - sinh năm 1998. Trú tại: Khu 8, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

7. Anh Dương Văn V - sinh năm 1984. Trú tại: Khu 8, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

8. Anh Ma Ngọc T - sinh năm 1991. Trú tại: Khu dân cư P, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/01/2022, tại khu V, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an thị xã P nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Vi Văn T1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, thu giữ của Vi Văn T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu xám, số IMEI: 355678074491154, lắp sim số 0338.136.977; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEI: 358252044399629, lắp sim số 0335.519.424; 01 xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, màu sơn đỏ đen Biển kiểm soát 19K1-105.68, và số tiền 20.000 đồng. Tiến hành kiểm tra, khai thác chiếc điện thoại của Vi Văn T1 phát hiện nhiều tin nhắn trong điện thoại và ứng dụng Zalo liên quan đến hoạt động mua bán số lô, số đề.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P xác minh làm rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của các đối tượng, cụ thể như sau:

Do muốn kiếm thêm thu nhập, nên Vi Văn T1 nảy sinh ý định đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho người khác sau đó chuyển bằng cho Nguyễn Văn T để hưởng hoa hồng. Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, T1 thống nhất với người chơi, như sau: Việc mua bán số lô, số đề giao dịch qua tin nhắn điện thoại và ứng dụng Zalo cài trong điện thoại di động; thanh toán tiền thắng, thua sau khi có kết quả mở thưởng xổ số và gặp nhau trực tiếp. Dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày lúc 18 giờ 15 phút để xác định thắng - thua, cụ thể có 08 giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy), tổng 08 giải có 27 bộ số. Với số đề: T1 mua số đề của T bán lại cho người khác chơi, T trích lại cho T1 7% hoa hồng. Người mua tự lựa chọn một hoặc nhiều số gồm 02 số tự nhiên bất kỳ từ số 00 đến 99, nếu có một số đề đã mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc thì người mua số đề đó trúng thưởng. Tỷ lệ thưởng 1 ăn 70 lần số tiền đã mua đề (mua 1.000 đồng, trúng thưởng 70.000 đồng). Ngoài mua số đề theo cách thức như trên thì người chơi còn mua số đề ở các dạng đầu, đít... Với số lô: T1 mua của T và bán cho người chơi khác 23.000 đồng/ 01 điểm lô, T trích lại cho T1 600 đồng/ 01 điểm lô. Người mua tự chọn một hoặc nhiều số gồm hai số tự nhiên bất kỳ từ số 00 đến số 99, nếu có số lô đã mua trùng với hai số cuối của 27 bộ số nằm trong cơ cấu của 08 giải thưởng thì người mua trúng lô một lần, trùng với hai số cuối của hai giải thì người mua trúng lô hai lần được nhân đôi số tiền thắng cược. Tỷ lệ trúng thưởng là 01 điểm lô trúng thưởng 01 lần được 80.000 đồng, trúng thưởng 02 lần được 160.000 đồng. Lô xiên 3 là hình thức người mua tự chọn ba số tự nhiên có hai chữ số bất kỳ từ số 00 đến số 99, nếu ba số đã mua trùng với hai số cuối của ba kết quả bất kỳ trong 27 bộ số nằm trong cơ cấu của 08 giải thưởng thì người mua trúng lô, số tiền đặt cược được nhân lên gấp 40 lần. Tất cả các hình thức đánh bạc T qua việc bán số lô nêu trên, người mua không trúng thì người bán sẽ được hưởng T1 bộ số tiền người chơi bỏ ra mua số lô; còn nếu người mua trúng thưởng thì người bán sẽ phải trả tiền thưởng cho người mua.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc trái phép của T1, T và các đối tượng, như sau:

Hồi 17 giờ 04 phút ngày 06/01/2022, Lâm Quang D nhắn tin điện thoại cho Vi Văn T1 để mua số lô, số đề với nội dung “96 5đ đề 50 35n”. T1 nhắn tin trả lời “Ok” có nghĩa là đồng ý. Với nội dung tin nhắn nêu trên tổng số tiền D mua số lô, số đề của T1 là 150.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 06/01/2022 thì D không trúng thưởng. Tổng số tiền Lâm Quang D trực tiếp đánh bạc với Vi Văn T1 là 150.000 đồng.

Hồi 17 giờ 05 phút ngày 06/01/2022, Phạm Hữu D1 nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Vi Văn T1 để mua số lô với nội dung “Lo 93 =30đ”. T1 nhắn tin trả lời

“Ok” có nghĩa là đồng ý. Với nội dung tin nhắn nêu trên tổng số tiền D1 mua số lô của T1 là 690.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 06/01/2022, D1 không trúng thưởng. Tổng số tiền Phạm Hữu D1 trực tiếp đánh bạc với Vi Văn T1 là 690.000 đồng.

Hồi 18 giờ 08 phút ngày 06/01/2022, Trần Đức L nhắn tin điện thoại cho Vi Văn T1 để mua số lô với nội dung “Lo 80 83 Mc 5đ”. T1 nhắn tin trả lời “Ok” có nghĩa là đồng ý. Với nội dung tin nhắn nêu trên tổng số tiền Liêm mua số lô của T1 là 230.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 06/01/2022 thì L trúng thưởng số lô 83 là 5 điểm bằng 400.000 đồng. Tổng số tiền Trần Đức L trực tiếp đánh bạc với Vi Văn T1 là 630.000 đồng.

Hồi 17 giờ 13 phút ngày 06/01/2022, Vi Công N nhắn tin điện thoại cho Vi Văn T1 để mua số lô, số đề với nội dung “Ghi cho con nô 69 = 15 điểm. 96 = 25 điểm (01 điểm lô bằng 23.000 đồng), đề 96= 65k. 69= 135”. T1 nhắn tin trả lời “Ok” có nghĩa là đồng ý. Với nội dung tin nhắn nêu trên tổng số tiền N mua số lô, số đề của T1 là 1.120.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 06/01/2022, Nam không trúng thưởng. Tổng số tiền Vi Công N trực tiếp đánh bạc với Vi Văn T1 là 1.120.000 đồng.

Hồi 17 giờ 11 phút ngày 06/01/2022, Nguyễn Văn A nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Vi Văn T1 để mua số lô, số đề với nội dung “Đánh em con lô 15 51 60 63 mỗi con 10đ đề 51 15 06 60 35 53 30 03 31 13 mỗi con 50 nghìn và ba càng 351 306 315 360 mỗi con 200 nghìn a nhé”. T1 nhắn tin trả lời “Ok” có nghĩa là đồng ý. Với nội dung tin nhắn nêu trên tổng số tiền A mua số lô của T1 là 2.220.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 06/01/2022 A trúng thưởng số lô 51 là 10 điểm bằng 800.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn A trực tiếp đánh bạc với Vi Văn T1 là 3.020.000 đồng.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, Hoàng Trọng A1 nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Vi Văn T1 để mua số lô, số đề với nội dung “Ghi e lô 79 10đ 96 20đ đề đầu 5 đít 5 mỗi con 10k đề 05 50 mỗi con 50k”. T1 nhắn tin trả lời “Ok” có nghĩa là đồng ý. Với nội dung tin nhắn nêu trên tổng số tiền A1 mua số lô của T1 là 990.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 06/01/2022 A1 trúng thưởng số lô 79 là 10 điểm bằng 800.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng Trọng A1 trực tiếp đánh bạc với Vi Văn T1 là 1.790.000 đồng.

* Chiều cùng ngày 06/01/2022, Dương Văn V trực tiếp gặp T1 mua số đề 69 = 20.000 đồng. V đã trả T1 20.000 đồng.

Tổng số lô, số đề 07 đối tượng trên mua của T1 có tổng số tiền 5.420.000 đồng, T1 chỉ mới nhận số tiền 20.000đồng mua số đề của V, còn lại các đối tượng khác chưa thanh toán tiền cho T1. Sau đó, T1 chuyển T1 bộ các số lô, số đề đã bán cho các đối tượng trên cho Nguyễn Văn T bằng 05 tin nhắn qua ứng dụng Zalo (ứng dụng zalo này T1 cài trong điện thoại di động Iphone 6, nhưng sử dụng số sim 0973016682 cài trong điện thoại Nokia 1280 để đăng ký hoạt động zalo).

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 06/01/2022 thì số lô đề 07 đối tượng trên mua của T1, sau đó T1 chuyển cho T có tổng số tiền trúng thưởng là 2.000.000 đồng.

Quá trình khám xét thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE SX Max màu vàng đồng, số IMEL 1: 353098102430011, lắp sim số 0327.156.173; số IMEL 2: 353098102330955, gắn esim số 0973.016.682. Kiểm tra điện thoại xác định không có dữ liệu số lô đề mà T1 đã chuyển cho T như đã nêu trên. T khai, số lô đề T1 chuyển cho T trên cơ sở kết quả trích xuất dữ liệu trên điện thoại của T1 có tổng số tiền 7.420.000 đồng (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là đúng thực tế. Lý do điện thoại của T không lưu giữ dữ liệu lô đề trên do T đã xóa đi do lo sợ Công an phát hiện. Ngoài ra kiểm tra điện thoại thu giữ nêu trên của T còn xác định: Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày 06/01/2022, Ma Ngọc T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, gắn sim 0984767573 nhắn tin đến số điện thoại 0327.156.173 cho T để mua số lô, số đề với nội dung “64.46.mc25n. xiên 3.15.34.82.50n”. T nhắn tin trả lời “Ok”. Với nội dung tin nhắn nêu trên, tổng số tiền T mua số lô, số đề của T là 100.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 06/01/2022, T không trúng thưởng.

Như vậy, số tiền các bị cáo dùng đánh bạc qua hình thức mua bán số lô đề ngày 06/01/2022 như sau: Vi Văn T1: 7.420.000 đồng, trong đó L mua của T1 630.000 đồng, N mua của T1 1.120.000 đồng, A mua của T1 3.020.000 đồng, D1 mua của T1 690.000 đồng, D mua của T1 150.000 đồng; A1 mua của T1 1.790.000 đồng, V mua của T1 20.000 đồng; Nguyễn Văn T: 7.520.000 đồng, trong đó: T1 mua của T 7.420.000 đồng, T mua của T 100.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận T1 bộ hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 06/01/2022 như đã nêu trên. Ngoài ra, Nguyễn Văn T còn khai nhận: Sau khi bán số lô, số đề cho T1 và T, T chuyển bằng đề cho Trần Tuấn A, sinh năm 1994, trú tại Khu 2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ để hưởng tiền hoa hồng. Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã triệu tập Trần Tuấn A đến làm việc đồng thời kiểm tra điện thoại của A nhưng không phát hiện nội dung liên quan đến việc đánh bạc. Quá trình điều tra, A không thừa nhận hành vi nhận các số lô từ T và cũng không biết tài khoản Zalo của T. Ngoài lời khai của T, không thu thập được các tài liệu liên quan đến hành vi đánh bạc, nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A.

Quá trình giải quyết vụ án, các đối tượng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra tiền mua số lô, số đề cụ thể: Trần Đức L nộp 230.000 đồng; Vi Công N nộp 1.120.000 đồng, Nguyễn Văn A nộp 2.220.000 đồng, Phạm Hữu D1 nộp 690.000 đồng, Lâm Quang D nộp 150.000 đồng; Ma Ngọc T nộp 100.000 đồng.

Đối với Trần Đức L, Dương Văn V, Vi Công N, Nguyễn Văn A, Hoàng Trọng A1, Phạm Hữu D1, Lâm Quang D và Ma Ngọc T, số tiền tham gia đánh bạc trong ngày 06/01/2022 chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, bản thân các

đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên ngày 27/4/2022, Công an thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với các điện thoại di động mà Trần Đức L, Vi Công N, Nguyễn Văn A, Hoàng Trọng A1, Phạm Hữu D1, Lâm Quang D và Ma Ngọc T sử dụng tham gia đánh bạc với T1 và T ngày 06/01/2022, quá trình điều tra các đối tượng khai điện thoại đã bị mất, hoặc vứt bỏ do hư hỏng, nên Cảnh sát điều tra Công an thị xã P không thu giữ được.

Sau đó, anh Hoàng Trọng A1 đã trả số tiền đánh bạc là 990.000đồng cho bị cáo Vi Văn T1 và ngày 26/5/2022, bị cáo Vi Văn T1 đã nộp số tiền 990.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Ngày 30/5/2022, bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P.

Ngày 08/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với: Nguyễn Văn T và Vi Văn T1 về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T1 đã khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo như vậy là đúng. Sau khi bán số lô, số đề cho những người mua thì bị cáo chuyển T1 bộ số lô, số đề cho bị cáo T. Tổng số tiền bán số lô, số đề trong ngày 06/01/2022 là 7.420.000 đồng, bị cáo chuyển T1 bộ cho T, bị cáo chỉ nhận tiền mua số đề của Vương là 20.000 đồng, sau đó anh A1 có đưa tiền đánh bạc ngày 06/01/2022 là 990.000đồng cho bị cáo còn lại bị cáo chưa nhận tiền mua số lô, số đề của ai khác; giữa bị cáo và T chưa thanh toán gì cho nhau. Bị cáo bị Công an tạm giữ: 01 điện thoại di động IPHONE 6, màu xám lắp sim số 0338136977; 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, lắp sim số 0335519424; 01 xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE Biển kiểm soát 19K1-105.68 và số tiền 20.000 đồng. Bị cáo dùng chiếc điện thoại di động IPHONE 6, màu xám lắp vào việc thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề; chiếc xe mô tô bị tạm giữ là của bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc và số tiền 20.000 đồng là tiền bị cáo bán số đề cho V và 02 thẻ sim trên đều dùng vào việc mua, bán số lô, số đề. Các thẻ sim không có giá trị sử dụng đề nghị tiêu hủy. Ngày 26/5/2022, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 990.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Bị cáo nghề nghiệp công nhân, thu nhập bình quân 6.300.000 đồng, không có tài sản là nhà đất có giá trị.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời trình bày của bị cáo T1 là đúng. Tổng số tiền bị cáo bán số lô, số đề cho T1 và Tuyên ngày 06/01/2022 là 7.520.000 đồng. Bị cáo chưa nhận tiền mua số lô, số đề và trả tiền thắng cho T1. Bị cáo bị Công an tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE SX Max màu vàng đồng lắp sim số 0327.156.173; gắn esim số 0973.016.682. Chiếc điện thoại bị tạm giữ trên là của bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề, các thẻ sim không có giá trị sử dụng đề nghị tiêu hủy. Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/tháng.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-TXPT ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị can: Nguyễn Văn T và Vi Văn T1 về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Văn T và Vi Văn T1 phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65, điều 50, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35; điều 50; điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn T1. Xử phạt: Vi Văn T1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vi Văn T1.

-Về xử lý vật chứng và tài sản, tài liệu tạm giữ: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Vi Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu xám, số IMEL: 355678074491154 đã qua sử dụng; của bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max, vỏ màu vàng đồng, số IMEL 1: 353098102430011, số IMEL 2: 353098102330955 đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Văn T 01 thẻ sim số thuê bao 0327.156.173; của bị cáo Vi Văn T1 02 thẻ sim số thuê bao 0338.136.977 và 0335.519.424 để tiêu hủy;

Trả lại cho: bị cáo Vi Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, màu sơn đỏ đen Biển kiểm soát 19K1-105.68 đã qua sử dụng;

Tịch thu: của bị cáo Vi Văn T1 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); của anh Trần Đức L 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng); của anh Vi Công N 1.120.000đ (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), của anh Nguyễn Văn A 2.220.000đ (Hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), của anh Phạm Hữu D1 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng), của anh Lâm Quang D 150.000đ (Một trăm năm

mười nghìn đồng) và của anh Ma Ngọc T 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002237 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Vi Văn T1 số tiền 990.000đ (Chín trăm chín mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002233 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P để nộp ngân sách nhà nước.

-Về án phí: Các bị cáo: Nguyễn Văn T và Vi Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi mà các bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *ĐAI giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định:

Trong thời gian từ 17 giờ 04 phút đến 18 giờ 06 phút ngày 06/01/2022, tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Vi Văn T1, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động và tin nhắn Zalo, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P phát hiện vào hồi 19 giờ cùng ngày 06/01/2022. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, như sau: Vi Văn T1 đánh bạc trái phép với tổng số tiền: 7.420.000đ (Bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó: Trần Đức L mua của T1 630.000 đồng, Vi Công N mua của T1 1.120.000 đồng, Nguyễn Văn A mua của T1 3.020.000 đồng, Phạm Hữu D1 mua của T1 690.000 đồng, Lâm Quang D mua của T1 150.000 đồng; Hoàng Trọng A1 mua của T1 1.790.000 đồng, Dương Văn V mua của T1 20.000 đồng; Nguyễn Văn T đánh bạc trái phép với tổng số tiền: 7.520.000đ (Bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó: T1 mua của T 7.420.000 đồng, T mua của T 100.000 đồng. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến,

phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng cho đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”

Đối với Trần Đức L, Dương Văn V , Vi Công N, Nguyễn Văn A, Hoàng Trọng A1, Phạm Hữu D1, Lâm Quang D và Ma Ngọc T, số tiền tham gia đA1 bạc trong ngày 06/01/2022 chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên ngày 27/4/2022, Công an thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai chuyển bảng đề cho Trần Tuấn A, sinh năm 1994, trú tại Khu 2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ để hưởng tiền hoa hồng. Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã triệu tập Trần Tuấn A đến làm việc đồng thời kiểm tra điện thoại của A nhưng không phát hiện nội dung liên quan đến việc đánh bạc. Quá trình điều tra, A không thừa nhận hành vi nhận các số lô từ T và cũng không biết tài khoản Zalo của T. Ngoài lời khai của T, không thu thập được các tài liệu liên quan đến hành vi đánh bạc, nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A là phù hợp.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội, trong đó; bị cáo T1 là thư ký đề còn bị cáo T là chủ đề. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như các bị cáo đã phạm. Các bị cáo đều là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà đã trực tiếp tham gia đánh bạc nhằm thu lời bất chính nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo T có tính chất nghiêm trọng hơn hành vi phạm tội của bị cáo T1.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Ngày 11/11/2011 đã bị Công an phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với hình thức phạt tiền là 750.000 đồng. Lần phạm tội này, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã tự nguyện nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy, hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại điều 65 của Bộ luật hình sự dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cùng gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Vi Văn T1: Trước lần phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và của địa phương, không có vi phạm gì, là người có nhân thân tốt. Lần phạm tội này, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy, đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại điều 35 của Bộ Luật Hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thì hình phạt đối với bị cáo T là 8 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp còn hình phạt đối với bị cáo T1 như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo Vi Văn T1 đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung, bị cáo Nguyễn Văn T lao động tự do có thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T với mức phạt là 10.000.000 đồng là phù hợp.

[5]. Về vật chứng và các tài sản, đồ vật tạm giữ:

Ngày 26/5/2022, bị cáo Vi Văn T1 đã tự nguyện nộp số tiền 990.000 đồng do anh Hoàng Trọng A1 trả tiền mua số lô, số đề ngày 06/01/2022 và ngày 30/5/2022, bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tạm giữ và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P gồm:

Tạm giữ: của bị cáo Vi Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu xám, số IMEL: 355678074491154, lắp sim số 0338.136.977; của bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max, màu vàng đồng, số IMEL 1: 353098102430011, lắp sim số 0327.156.173; số IMEL 2: 353098102330955, gắn esim số 0973.016.682. Đây 02 chiếc điện thoại di động các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 06/01/2022 nên cần tịch thu 02 điện thoại trên để bán nộp ngân sách nhà nước còn 02 thẻ sim có số thuê bao: 0338.136.977 và 0327.156.173 không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Tạm giữ của bị cáo Vi Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEI: 358252044399629, lắp sim số 0335.519.424; 01 xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, màu sơn đỏ đen Biển kiểm soát 19K1-105.68. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo còn 01 thẻ sim điện thoại 0335.519.424 không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 4.530.000 đồng trong đó: tạm giữ của bị cáo Vi Văn T1 20.000 đồng; Trần Đức L nộp 230.000 đồng; Vi Công N nộp 1.120.000 đồng, Nguyễn Văn A nộp 2.220.000 đồng, Phạm Hữu D1 nộp 690.000 đồng, Lâm Quang D nộp 150.000 đồng; Ma Ngọc T nộp 100.000 đồng. Đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6].*Về án phí*: Các bị cáo: Nguyễn Văn T và Vi Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”;

Phạt Nguyễn Văn T 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn T1.

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn T1 phạm tội: “Đánh bạc”.

Phạt Vi Văn T1 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

-Về xử lý vật chứng và tài sản, tài liệu tạm giữ: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Vi Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu xám, số IMEL: 355678074491154 đã qua sử dụng; của bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max, vỏ màu vàng đồng, số IMEL 1: 353098102430011, số IMEL 2: 353098102330955 đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Văn T 01 thẻ sim số thuê bao 0327.156.173; của bị cáo Vi Văn T1 02 thẻ sim số thuê bao 0338.136.977 và 0335.519.424 để tiêu hủy;

Trả lại cho: bị cáo Vi Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, màu sơn đỏ đen Biển kiểm soát 19K1-105.68 đã qua sử dụng;

Tịch thu: của bị cáo Vi Văn T1 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); của anh Trần Đức L 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng); của anh Vi Công N 1.120.000đ (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), của anh Nguyễn Văn A 2.220.000đ (Hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), của anh Phạm Hữu D1 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng), của anh Lâm Quang D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và của anh Ma Ngọc T 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 27/5/2022).

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002237 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Vi Văn T1 số tiền 990.000đ (Chín trăm chín mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002233 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P để nộp ngân sách nhà nước.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn T và Vi Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thị hành án hình sự;
- UBND phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền